



Thứ sáu, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Ngược dòng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 2/4/2018		•	
Week 2/4-6/4/2018		•	
Tháng 4/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường giao dịch giằng co trong phiên sáng và lợi ngược dòng từ đầu giờ chiều. Các chỉ số đồng loạt tăng điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+3.44 điểm), VIC (+2.13 điểm), MSN (+1.7 điểm), NVL (+0.7 điểm) và PLX (+0.67 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-2.13 điểm), BID (-0.75 điểm), VCB (-0.66 điểm), CTG (-0.55 điểm) và VPB (-0.39 điểm).
- Nhóm cổ phiếu Bất động sản thu hút dòng tiền cùng với sự hồi phục từ nhóm Dầu khí khiến chỉ số bật tăng trở lại. Ở chiều ngược lại, Ngân hàng tiếp tục chịu áp lực bán mạnh, chiếm 5/6 mã khiến chỉ số giảm điểm nhiều nhất
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,557 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 16.87 điểm. Thị trường có 171 mã tăng và 121 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 7.43 điểm, đóng cửa tại 1,174.46 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index tăng 0.58 điểm lên 132.46 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 352.2 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHC (75.6 tỷ), MSN (66.1 tỷ) và VIC (61.3 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 3.16 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index quay lại chinh phục mốc 1,170 điểm. Rung lắc vẫn xuất hiện trong phiên khi nhóm Ngân hàng vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc. Đầu phiên chiều, sự bứt phá từ nhóm Bất động sản (VIC, NVL, SCR) và Dầu khí (GAS, PLX, PVD) khiến thị trường tích cực trở lại. BSC nhận định, sắc xanh lan rộng trên toàn thị trường nhưng chưa thực sự bền vững, cần có những tín hiệu rõ ràng hơn. Tuy nhà đầu tư vẫn giao dịch khá thận trọng tại vùng 1,170 điểm nhưng lực cầu cuối phiên có thể sẽ là tín hiệu tốt giúp cho chỉ số khởi sắc trong những phiên sắp tới.

Phân tích kỹ thuật: SSI_Nền giá ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX

1174.46

Giá trị: 4556.99 tỷ

7.43 (0.64%)

Khối ngoại (ròng): 352.2 tỷ

HNX-INDEX

132.46

Giá trị: 659.57 tỷ

0.58 (0.44%)

Khối ngoại (ròng): 3.16 tỷ

UPCOM-INDEX

60.66

Giá trị: 314.3 tỷ

0.45 (0.75%)

Khối ngoại(ròng): 45.19 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.9	0.87%
Giá vàng	1,327	0.13%
Tỷ giá USD/VND	22,794	-0.08%
Tỷ giá EUR/VND	28,025	0.24%
Tỷ giá JPY/VND	21,450	0.15%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.1%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VHC	92.40	VNM	186.70
MSN	24.40	VJC	111.90
VIC	23.90	SAB	27.60
DXG	22.07	SSI	26.96
HPG	21.64	NSC	6.46

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

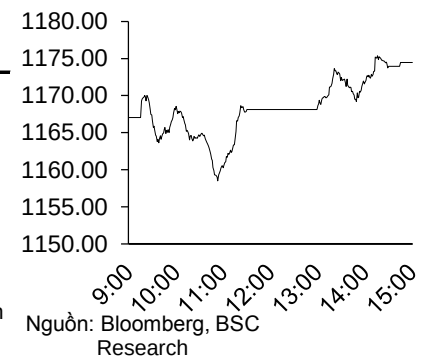
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SSI	7.8	39.0	38	41	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
VCG	0.7	23.4	22	25	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HVN	1.9	49.7	45	54	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
REE	0.8	37.7	37	41	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
FLC	2.3	6.3	5	7	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
DHG	1.1	111.0	105	118	MUA	Tăng giá kéo dài
STB	4.0	15.5	15	17	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
AAA	1.1	24.8	10	28	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
SCR	5.8	13.2	10	14	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	0.9	112.8	111	123	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài

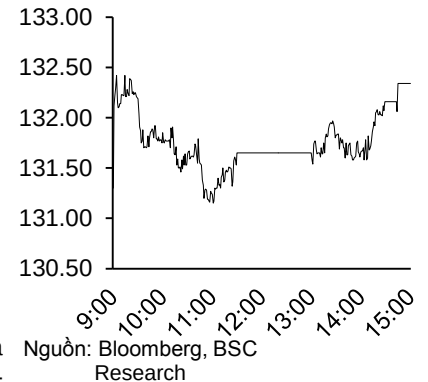
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1145.2	0.2%	-3.8%
VN30F1805	1154.5	0.3%	-22.5%
VN30F1806	1159.8	0.3%	42.2%
VN30F1809	1177.0	0.0%	-1.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	114	3.7	3.3
VIC	117	1.9	2.7
NVL	69	4.4	1.5
FPT	61	2.0	1.0
GAS	131	3.9	0.9

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	203	-1.9	-2.0
BMP	69	-1.7	-0.1
MBB	35	-1.4	-1.0
BID	43	-1.4	-0.2
CTG	35	-1.1	-0.3

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã chứng khoán: SSI_Nền giá ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Tích lũy ngắn hạn, tăng trung hạn
- Chỉ báo MACD: Giảm và phân kỳ với đường signal
- Chỉ báo RSI: Giảm từ quá mua

Nhận định: SSI đã hoàn thành 3 sóng đẩy Elliott tính chân sóng từ đầu tháng 11 tại giá 22. Sau khi đạt đỉnh tại giá 41.5 giữa tháng 3 thì SSI đang tích lũy ngắn hạn tại vùng 37.5-40. Do mật độ giao dịch dày đặc trong quá khứ chứng tỏ có sự chấp nhận giá từ nhà đầu tư và có thể coi đây là vùng hỗ trợ. Trong những phiên tới SSI sẽ có sự rung lắc trong ngưỡng giá này trước khi có những thông tin hỗ trợ được công bố.

Khuyến nghị: Theo dõi chặt chẽ cổ phiếu SSI trong những phiên tới



Câu chuyện cuối tuần

Con quay và bánh xe_Nguồn: Sưu tầm

Một hôm, Con Quay lăn đến bên cạnh chiếc Bánh Xe và hỏi: "Này! Bánh Xe, cậu có tài cán gì không?"

"Tôi có thể quay! Nghe nói cậu cũng rất giỏi quay có phải không?"

"Đúng thế!", con quay tự tin đáp, "Tôi quay nhanh như gió, có thể coi là quay nhanh nhất trên thế giới này, mỗi phút tôi có thể quay mấy ngàn vòng trong! Còn anh thì như thế nào?"

Bánh xe trả lời: " Tôi mỗi phút chỉ có thể quay được vài trăm vòng và mỗi giờ quay ước chừng chỉ được khoảng hai vạn vòng thôi."

Con quay tỏ ra rất tự hào và lớn tiếng "Xem ra tôi giỏi hơn anh rồi!"

Bánh xe nhìn con quay bảo "Muốn biết ai hơn ai, cần phải xem thực chất đã. Nếu nói về tốc độ quay, chắc chắn là tôi không bằng cậu. Nhưng khi tôi quay một vòng thì tôi tiến lên phía trước một bước; Nếu như tôi quay liên tục thì tôi sẽ tiến lên liên tục. Còn cậu, dù cho có quay nhanh đến thế nào đi chăng nữa, cuối cùng cũng chẳng rời thoát được khỏi chỗ cũ

Lời bình: Đừng lãng phí thời gian của bạn chỉ để đổ kị, ganh đua với người khác. Thay vào đó, hãy tự vươn lên bước đến thành công của chính mình.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	SCR	23/2/2018	12.15	13.20	8.6%	11.0	15.0
2	HBC	3/5/2018	42.80	44.60	4.2%	37.0	47.9
3	DXG	19/3/2018	38.40	36.40	-5.2%	36.0	43.0
Trung bình					2.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	34.70	151.4%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	60.40	137.1%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	40.10	21.1%	30.5	39.0
4	HCM	18/09/2017	41.9	79.90	90.7%	38.0	48.0
5	PDR	2/3/2018	37.4	40.80	9.2%	34.0	45.0
Trung bình					81.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.6	85.6%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.5	16.0%	27.6	34.2
3	ACB	2/2/2018	41.5	46.7	12.5%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	83.7	0.8%	75.0	114.0
Trung bình					28.7%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	112.8	-0.3%	0.6	1,605	0.9	7,166	15.7	6.0	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	206.0	4.0%	0.8	981	3.7	6,727	30.6	7.5	49.0%	32.6%
BVH	Bảo hiểm	94.5	1.6%	1.5	2,833	1.3	2,246	42.1	4.6	25.2%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	40.4	-1.0%	0.6	396	1.2	2,114	19.1	1.4	43.9%	7.1%
VIC	Bất động sản	117.2	1.9%	1.3	13,618	8.9	2,373	49.4	9.2	10.8%	15.8%
VRE	Bất động sản	51.2	0.4%	1.2	4,288	3.8	1,061	48.3	3.7	32.7%	9.0%
NVL	Bất động sản	69.2	4.4%	0.5	2,606	7.5	2,534	27.3	4.5	5.2%	18.7%
REE	Bất động sản	37.7	-0.3%	1.0	515	0.8	4,442	8.5	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	36.4	-0.5%	1.1	486	5.9	2,494	14.6	2.9	41.3%	21.3%
SSI	Chứng khoán	39.0	0.0%	1.3	859	7.8	2,372	16.4	2.3	52.9%	14.9%
VCI	Chứng khoán	108.0	0.1%	0.6	571	1.5	5,527	19.5	9.3	39.7%	31.9%
HCM	Chứng khoán	79.9	1.3%	1.0	456	0.8	4,280	18.7	4.0	58.9%	17.8%
FPT	Công nghệ	60.7	2.0%	0.9	1,420	6.5	5,532	11.0	2.8	49.0%	28.0%
FOX	Công nghệ	77.9	0.5%	0.2	517	0.0	5,180	15.0	3.9	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	131.4	3.9%	1.6	11,079	3.5	4,916	26.7	6.1	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	83.7	1.7%	1.4	4,273	1.8	3,012	27.8	4.7	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	21.1	1.4%	1.8	415	3.6	1,793	11.8	0.9	17.0%	7.6%
PVD	Dầu khí	19.1	0.5%	1.7	322	0.5	0	413.1	0.6	24.3%	0.2%
DHG	Dược	111.0	2.7%	0.4	639	1.1	4,367	25.4	5.3	46.1%	20.5%
TRA	Dược	99.0	-0.4%	0.0	181	0.1	5,811	17.0	4.0	48.8%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.0	0.2%	0.9	379	0.2	1,532	14.4	1.1	22.9%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.3	-0.8%	0.5	286	0.2	1,077	11.4	1.1	3.7%	9.6%
VCB	Ngân hàng	70.5	-0.7%	1.5	11,174	4.0	2,525	27.9	4.7	20.6%	17.8%
BID	Ngân hàng	43.4	-1.4%	1.3	6,536	4.2	2,019	21.5	3.2	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	34.6	-1.1%	1.5	5,675	8.2	1,996	17.3	2.0	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	64.5	-1.1%	0.7	4,255	5.9	4,564	14.1	3.3	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	34.7	-1.4%	1.0	2,775	7.2	1,955	17.7	2.2	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	46.7	0.2%	0.8	2,231	4.3	1,953	23.9	3.2	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	68.8	-1.7%	0.9	248	0.7	5,757	11.9	2.3	71.6%	18.3%
NTP	Nhựa	62.0	0.0%	0.4	244	0.0	5,519	11.2	2.7	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	29.7	0.3%	1.4	941	0.1	286	103.8	1.9	2.1%	1.0%
HPG	Thép	60.4	-0.7%	0.9	4,036	6.9	5,540	10.9	2.8	39.5%	30.8%
HSG	Thép	22.8	1.8%	1.0	351	0.9	3,523	6.5	1.6	25.6%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	203.0	-1.9%	0.7	12,978	13.7	6,356	31.9	12.6	59.5%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	240.6	0.6%	0.9	6,797	0.8	7,350	32.7	11.3	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	113.5	3.7%	1.0	5,237	3.0	2,877	39.5	8.0	32.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.6	2.9%	1.1	432	4.7	1,245	14.1	1.4	9.1%	7.6%
ACV	Vận tải	106.1	5.6%	0.9	10,176	1.3	2,208	48.1	9.5	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	223.9	0.9%	0.8	4,452	7.1	6,233	35.9	20.8	26.3%	68.7%
HAV	Vận tải	49.7	2.1%	1.9	2,688	1.9	1,938	25.6	3.6	8.9%	14.6%
GMD	Vận tải	30.8	-0.3%	0.8	391	1.0	1,946	15.8	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	20.6	0.5%	1.0	255	0.4	1,500	13.7	1.6	33.5%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	261.5	-0.4%	0.8	922	1.3	13,660	19.1	8.7	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	24.7	2.9%	1.0	488	0.8	1,779	13.9	1.8	34.5%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	14.8	0.3%	0.8	248	0.1	1,238	11.9	1.1	6.8%	10.0%
CTD	Xây dựng	157.9	5.9%	0.2	545	1.5	20,436	7.7	1.7	43.3%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.4	1.7%	1.7	455	0.7	3,197	7.3	1.6	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	31.0	0.3%	0.6	336	0.3	6,032	5.1	1.5	67.1%	35.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	131.40	3.87	3.45	606010.00
VIC	117.20	1.91	2.13	1.73MLN
MSN	113.50	3.65	1.70	625160.00
NVL	69.20	4.37	0.70	2.49MLN
PLX	83.70	1.70	0.67	501160.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	203.00	-1.93	-2.13	1.53MLN
BID	43.40	-1.36	-0.75	2.21MLN
VCB	70.50	-0.70	-0.66	1.28MLN
CTG	34.60	-1.14	-0.55	5.40MLN
VPB	64.50	-1.07	-0.39	2.06MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NKG	31.70	6.91	0.10	696030.00
NSC	108.40	6.90	0.04	33860.00
VPK	5.73	6.90	0.00	160.00
HDC	15.50	6.90	0.02	652600.00
VHG	1.24	6.90	0.00	1.03MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LAF	10.15	-6.88	0.00	1180
PNC	18.35	-6.85	-0.01	5090
AGF	5.76	-6.80	0.00	2370
MCG	2.97	-6.60	0.00	6380
HRC	22.85	-6.35	-0.02	12040

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HUT	9.20	6.98	0.12	5.66MLN
ACB	46.70	0.21	0.08	2.09MLN
VGC	24.70	2.92	0.08	769700
PVS	21.10	1.44	0.07	3.91MLN
VCG	23.40	1.74	0.05	673900

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	32.00	-3.03	-0.04	1500
DBC	22.50	-2.17	-0.03	17100
DGL	31.00	-5.49	-0.03	80600
VHL	45.20	-5.83	-0.03	2500
VCS	261.50	-0.38	-0.02	114800

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

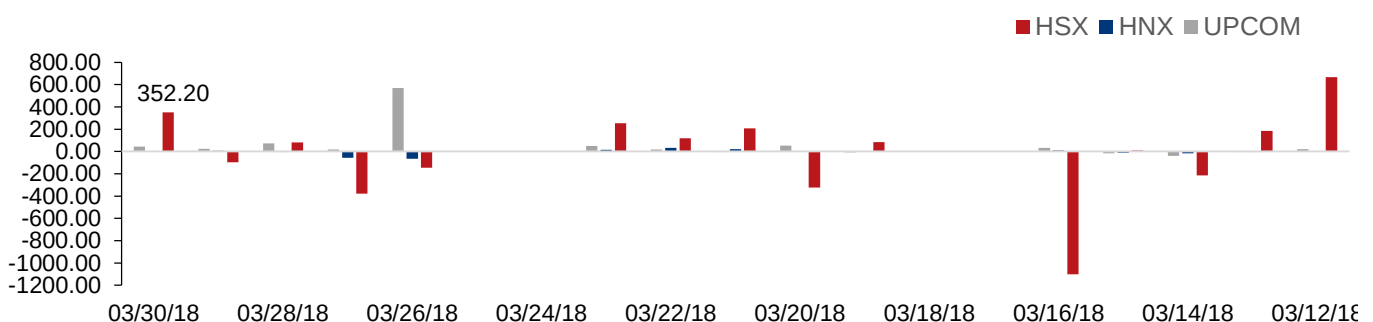
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	1.10	10.00	0.00	104200
SAF	59.40	10.00	0.01	600
SCI	6.60	10.00	0.00	200
SCL	3.30	10.00	0.00	2600
KST	17.80	9.88	0.00	100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KHB	0.60	-14.29	0.00	59300
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	530	27.0	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	30.8	2,762	11.2	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	669	20.9	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.4	749	45.9	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	46.7	1,953	23.9	3.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.4	4,735	8.5	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	25.7	383	67.0	2.1	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.6	1,500	13.7	1.6	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	60.4	5,540	10.9	2.8	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	36.4	2,494	14.6	2.9	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	14.3	2,801	5.1	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	40.1	5,435	7.4	2.2	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.7	5,532	11.0	2.8	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	70.5	2,525	27.9	4.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	21.1	1,793	11.8	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	34.7	1,955	17.7	2.2	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	157.9	20,436	7.7	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.6	868	7.6	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	140.5	18,611	7.5	2.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	206.0	6,727	30.6	7.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

